

Bản án số: 65/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 11-8-2023

V/v ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Thủy

Các hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Hằng.
- Ông Trịnh Thế Phương Nam.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 157/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐXX-ST ngày 25 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:* bà Hà Thị N, sinh năm: 1990. Địa chỉ: 13/128A khu phố A, thị trấn B, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.(có mặt)
- Bị đơn:* ông Phan Hoàng Q, sinh năm: 1984. Địa chỉ: 13/128A khu phố A, thị trấn B, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/5/2023, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn bà Hà Thị N có nội dung như sau:

Về quan hệ hôn nhân, bà N và ông Q đến hôn nhân do tự tìm hiểu được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận kết hôn số 129, quyển số I/2008 ngày 08/10/2008. Sau khi cưới vợ chồng sống bên gia đình chồng, trong thời gian chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không hạnh phúc, cuộc sống chung không hòa hợp. Ông Phan Hoàng Q thường xuyên ăn nhậu về nhà kiếm chuyện cự cãi, chửi bới vợ con, không có trách nhiệm với gia đình, bà N trở thành lao động chính trong gia đình. Bà N và gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên can nhưng ông Q không thay đổi. Nay bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên bà N yêu cầu được ly hôn với ông Q.

Về con chung: có 02 con chung tên Phan Hoàng H, sinh ngày 17/3/2010 và Phan Hà Mộng Th, sinh ngày 18/11/2011, ly hôn bà N yêu cầu được nuôi hai con chung và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phan Hoàng Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, thời gian kết hôn đúng như bà N trình bày, nay bà N yêu cầu ly hôn thì ông Q không đồng ý, ông Q còn thương vợ thương con, ông Q cam kết xin nhận lỗi với bà N, ông Q sẽ thay đổi, lo làm ăn có trách nhiệm với gia đình.

Về con chung: có 02 con chung tên Phan Hoàng H, sinh ngày 17/3/2010 và Phan Hà Mộng Th, sinh ngày 18/11/2011, nếu trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn ông Q yêu cầu được nuôi hai con chung và không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổ chức hòa giải nhưng hai bên không đoàn tụ được, bà N kiên quyết ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện bà Hà Thị N xin ly hôn với ông Phan Hoàng Q vì vậy xác định tranh chấp giữa bà N và ông Q là tranh chấp về ly hôn. Ông Q cư trú tại khu phố A, thị trấn B, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, nên Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa thụ lý giải quyết là đúng thẩm Q theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo lời trình bày của các đương sự và tài liệu đương sự đã giao nộp thì xác định hôn nhân giữa bà N và ông Q là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy nhân dân thị trấn B, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An vào ngày 08/10/2008 theo giấy chứng nhận kết hôn số 129. Sau khi cưới vợ chồng sống bên gia đình chồng, trong thời gian chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không hạnh phúc, cuộc sống chung không hòa hợp. Ông Phan Hoàng Q thường xuyên ăn nhậu về nhà kiếm chuyện cự cãi, chửi bới vợ con, không có trách nhiệm với gia đình, bà N trở thành lao động chính trong gia đình. Bà N và gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên can nhưng ông Q không thay đổi. Nay bà N thấy tình cảm vợ chồng không còn không thể hàn gắn được nên bà N yêu cầu được ly hôn với ông Q. Ông Q có đến Tòa để giải quyết, có ý kiến không đồng ý ly hôn nhưng ông Q không đưa ra bất kỳ giải pháp nào hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Tòa án

đã tiến hành hòa giải nhiều lần cho bà N và ông Q trở về đoàn tụ đồng thời cho bà N và ông Q thời gian để khắc phục tình trạng hôn nhân của mình, song cả hai không khắc phục được. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông Q là trầm trọng. Yêu cầu xin ly hôn của bà N là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Về nuôi con chưa thành niên: theo lời trình bày, bà N và ông Q có 02 con chung chưa thành niên là Phan Hoàng H, sinh ngày 17/3/2010 và Phan Hà Mộng Th, sinh ngày 18/11/2011, hiện đang đi học và sống ổn định tại khu phố A, thị trấn B, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Bà N hiện đang đi làm và ở trọ tại Bình Dương, bà N thừa nhận khi giao con cho bà N thì phải thay đổi chỗ ở của con nên ảnh hưởng đến sinh hoạt, học tập và tâm lý của con và theo nguyện vọng của hai con muốn ở với cha. Do đó giao con cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chưa thành niên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con theo quy định của Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên do ông Q từ chối việc bà N cấp dưỡng nuôi con, vì vậy không buộc bà N thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bà N phải chịu 300.000 đồng án phí về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35 và Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị N đối với ông Phan Hoàng Q.

Về hôn nhân: bà Hà Thị N được ly hôn với ông Phan Hoàng Q.

Về nuôi con chưa thành niên: giao ông Phan Hoàng Q trực tiếp nuôi 02 con chung là Phan Hoàng H, sinh ngày 17/3/2010 và Phan Hà Mộng Th, sinh ngày 18/11/2011, bà Hà Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Mặc dù không được trực tiếp nuôi con chung nhưng bà Hà Thị N được quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn

nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: bà Hà Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004000, ngày 13/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Bà N nộp đủ án phí. Ông Phan Hoàng Q không phải chịu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn, bị đơn biết nếu không đồng ý với quyết định của bản án thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 11/8/2023.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- UBND thị trấn Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

Nguyễn Lưu Thủy